

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI TỪ SƠN**

Đ/c: Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh
Giấy CN ĐKDN số 2300101958
do Sở KH và ĐT tỉnh Bắc Ninh
cấp ngày 08/4/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

Số. *29*./NQ-HĐQT

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thực hiện kế hoạch quý 3, kế hoạch quý 4 năm 2021 và kế hoạch năm 2022

HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI TỪ SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần gạch ngói Từ Sơn;
- Căn cứ Biên bản số 28/BB-HĐQT ngày 05/11/2021 về việc Kiểm phiếu biểu quyết (bản góp ý) của các ông/bà Thành viên HĐQT và BKS Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả SXKD quý 3 và kế hoạch quý 4 năm 2021

1. Một số chỉ tiêu chính:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch quý 3	Thực hiện quý 3	Kế hoạch quý 4
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	0	- 600	- 500
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	719	242	400
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	3 000	3 537	2 800
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	9 211	13 060	11 180
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	450	450	450
6	Doanh thu	Tr đ	6 000	1 221	6 000
7	Lao động bình quân	Người	71	70	70
8	Thu nhập bình quân	1000 đ	6 892	7 013	7 013
9	Năng xuất lao động	Tr đ	66	17	85
10	Sản lượng sản xuất	1000v	4 200	3 990	4 000
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	6 000	1 184	6 000
12	Số lượng tồn kho	1000v	9 135	13 854	11 854

13	Đầu tư xây dựng	Tr đ	1 000	0	0
----	-----------------	------	-------	---	---

2. *Phê duyệt thanh lý tài sản cố định*

- Thanh lý các tài sản cố định đầu tư xây dựng trên khu đất thu hồi có thời gian đầu tư từ năm 1995 đến năm 2018, chi tiết như sau:

TT	Tên tài sản cố định	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
I	<i>Nhà và vật kiến trúc</i>				
1	Nhà bao che nung sấy	1997	1 452 000 000	1 452 000 000	0
2	Nhà chế biến tạo hình	1997	504 000 000	504 000 000	0
3	Nhà chứa đất	2000	172 800 000	172 800 000	0
4	Nhà phơi gạch mộc	1997	1 557 572 983	1 557 572 983	0
5	Tường rào bảo vệ	1996	52 427 822	52 427 822	0
6	Tháp nước, nhà bơm nước	1997	49 197 490	49 197 490	0
7	Nhà để xe	2005	136 098 288	136 098 288	0
8	Trạm biến áp đường dây	1997	300 000 000	300 000 000	0
9	Hệ thống chống sét	1997	66 293 735	66 293 735	0
10	Sân thành phẩm	2001	1 274 633 785	1 274 633 785	0
11	Nhà chứa than	2005	227 743 866	227 743 866	0
12	Nhà ăn ca	2005	446 827 650	446 827 650	0
13	Nhà chứa đất, móng máy	2009	1 016 360 455	1 016 360 455	0
14	Nhà lò kéo dài	2013	417 070 000	417 070 000	0
15	Nhà phơi số 1 số 2	2009	383 706 000	383 706 000	0
16	Nhà phơi mở rộng GĐ1	2001	61 467 500	61 467 500	0
17	Nhà để xe, nhà tắm	2009	227 268 788	222 051 797	5 216 991
18	Hệ thống xử lý khói thải	2012	417 586 000	368 482 047	48 903 953
19	Móng máy ngói màu	2017	94 581 257	23 795 300	70 785 937
	Cộng		8 827 235 599	8 702 328 718	124 906 881
II	<i>Máy và thiết bị</i>				

1	Hệ máy chế biến tạo hình	1997	1 994 009 800	1 994 009 800	0
2	Máy tạo hình 2	2009	469 672 000	461 918 892	7 753 108
3	Lò nung tuy nen	1997	3 773 756 805	3 773 756 805	0
4	Lò sấy tuy nen	1997	1 268 497 005	1 268 497 005	0
5	Máy nhào đùn N360	2004	429 983 417	429 983 417	0
6	Xe goòng	2006	243 798 000	243 798 000	0
7	Hệ thống phun than	2010	4 116 789 229	4 116 789 229	0
8	Máy ủi Komatsu	2013	500 000 000	484 700 494	15 299 506
9	Máy ngói Màu	2017	1 503 843 152	375 960 780	1 127 882 372
10	Khuôn và giá khuôn	2018	1 097 407 996	228 626 675	868 781 321
11	Máy photocopy Fuji xerox	2005	55 000 000	55 000 000	0
	Cộng		15 397 757 404	13 378 041 097	2 019 716 307
	Tổng cộng tài sản		24 224 993 003	22 080 369 815	2 144 623 188

- Giao cho Giám đốc Công ty thành lập Hội đồng thanh lý tài sản theo đúng Điều lệ Công ty; xây dựng Quy chế thanh lý và đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai các công việc tại Nhà máy Hải Dương

3.1. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương tiến hành bàn giao khu đất xây dựng Nhà máy và khu đất 8 089,6 m² đang có các công trình xây dựng nhà ăn, nhà để xe, nhà chứa đất, kho than và một phần kho đất (*lưu ý việc quy hoạch đường đi 6m sau nhà ăn và nhà xe vào khu đất 22 800 m²*).

3.2. Triển khai quy hoạch sử dụng khu đất còn lại theo đề án quy hoạch thành phố Hải Dương đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050.

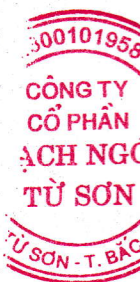
3.3. Điều chỉnh Giấy chứng nhận sử dụng đất, điều chỉnh tiền thuê đất hàng năm của Nhà máy Hải Dương.

3.4. Tiến hành các công việc thanh lý và di chuyển các tài sản lưu động: Than, đất và các vật tư phụ tùng trên khu đất bàn giao cho Tỉnh.

3.5. Giao cho Giám đốc điều hành thuê các đơn vị tư vấn có đủ năng lực lập dự toán và tiến hành các bước thực hiện thanh lý và báo cáo bằng văn bản với HĐQT trước khi thực hiện.

3.6. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tiến hành các bước phê duyệt phù hợp với các quy định của pháp luật.

3.7. Thời gian tiến hành: Quý 4 năm 2021 và quý 1 năm 2022.



4. Triển khai các công việc tại Nhà máy Từ Sơn

4.1. Triển khai xây dựng dự án quy hoạch sử dụng đất Nhà máy Từ Sơn theo đề án quy hoạch Thành phố Từ Sơn.

4.2. Xây dựng phương án di chuyển Nhà máy đến nơi có vùng nguyên liệu và nguồn lao động. Khảo sát và tìm kiếm các nhà máy sản xuất gạch đã đầu tư thiết bị lò trần phẳng đang có nhu cầu bán trong thời điểm hiện nay. Để có cơ sở làm phương án mua lại và di chuyển Nhà máy Từ Sơn.

5. Kế hoạch năm 2022

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Ước tính thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	-3 949,5	-880,9	22,3
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	2 575,7	2 872,0	
3	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 800,0	2 672,0	95,4
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	10 003,9	5 620,8	56,1
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	1 808,1	1 808,1	100
6	Doanh thu	Tr đ	13 265,9	18 189,8	133,4
7	Lao động bình quân	Người	70	70	100
8	Thu nhập bình quân	1000/tháng	6 943	6 430	92,6
9	Năng xuất lao động	Tr đ/người	194,7	259,9	133,4
10	Sản lượng sản xuất	1000v	15 568,3	14 300,0	91,8
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	14 032,7	17 853,6	127,2
12	Số lượng tồn kho	1000v	10 668,6	7 115,0	66,6
13	Đầu tư xây dựng	Tr đ	0	8 401,6	

Mục tiêu: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp > 00 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị Công ty giao cho Giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung và tinh thần của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 2 ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Cơ
TỊCH HĐQT CÔNG TY

